

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HSST
Ngày 24 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Chinh và ông Hoàng Văn Khảm

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà: Bà Không Thị Phú Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Không Tiến Q, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1965 tại xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Không Tiến H và bà Nguyễn Thị An có vợ là Hoàng Thị Sa và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhận thân: Tốt, hiện tại ngoại, “có mặt”.

2. Hà Văn N, sinh ngày 24 tháng 10 năm 1972 tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Hà Văn N, con bà Phạm Thị X có vợ là Dương Thị M và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhận thân: Tốt, hiện tại ngoại, “có mặt”.

Bị hại: Công ty Cổ phần C

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn Tuấn, sinh năm 1979- Phụ trách phòng kế toán, Công ty Cổ phần C, theo văn bản ủy quyền ngày 22/9/2020 của ông Kiều Quốc Đạt - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần C, “có mặt”

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Dương Thị M, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Không Tiến Q và Hà Văn N đều là công nhân của Công ty Cổ phần C(gọi tắt là công ty). Q được giao nhiệm vụ làm thủ kho trông giữ kho vật liệu của công ty (thời gian làm việc: Ca sáng từ 06h30 phút đến 11h, ca chiều từ 13h30 phút đến 18h30 phút) còn N là bảo vệ của công ty. Chiều ngày 02/6/2020, CTCPCN Việt N nhập 13 cuộn dây cáp thủy bằng đồng (gọi tắt là dây cáp), mỗi cuộn dài 06m, trọng lượng 31kg, Q là người ký phiếu nhập số hàng trên vào kho rồi chuyển lại phiếu nhập cho bộ phận kế toán. Cùng lúc này N cũng đến kho vật liệu của công ty, do không có tiền tiêu sai nên Q rủ N trộm cáp dây cáp đem bán thì N đồng ý. Hai đối tượng thống nhất sẽ thực hiện việc trộm cáp vào buổi trưa vì thời gian này công nhân nghỉ trưa, xung quanh kho vật liệu sẽ không có người quan sát, để ý. Biết công ty lắp hệ thống Camera trước cửa kho vật liệu, để tránh bị phát hiện Q nói với N: “Đằng trước có Camera không lấy được đâu” đồng thời chỉ tay về phía cuối kho giáp kho trấu nói: “Cuối kho có lỗ kia kìa” (ý Q bảo N đưa cuộn dây cáp qua ô thoáng trên bức tường ngăn giữa kho trấu và kho vật liệu), N đồng ý bảo: “Anh ở trong kho vật liệu lấy cuộn dây cáp luồn qua lỗ hổng cuối tường cho em, em ở bên kho trấu đón” rồi cùng nhau đi làm việc tiếp. Trưa ngày 03/6/2020, Q mở khóa kho đi vào kho vật liệu đợi N. Khoảng 12h30 phút cùng ngày, N điện thoại cho Q nói: “Em đang ở bên kho trấu, anh luồn sang đi”. Q liền lấy 01 cuộn dây cáp đặt trên giá sắt để hàng, cầm 01 đầu dây đưa qua ô thoáng thông sang kho trấu thì N dùng tay kéo cuộn dây cáp về phía mình. Sau khi lấy xong, N giấu cuộn dây cáp trong bao tải xác rắn có sẵn ở đó rồi mang đến giấu ở cống nước sát mép tường của công ty. Khoảng 18h30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen - xám, BKS: 88K1-367.71 đến cống nước lấy bao tải xác rắn bên trong chứa cuộn dây cáp thủy bằng đồng giấu trước đó mang về nhà. Trên đường đi đến khu vực ngã tư xã Hoàng Lâu, huyện Tam Dương, N đã bán cuộn dây cáp này cho 01 người phụ nữ làm nghề thu mua phế liệu với giá 3.000.000đồng. Ngày 04/6/2020, N đến công ty gặp Q và chia cho Q 1.500.000đồng. Sáng ngày 05/6/2020, anh Lê Văn Chung- Là công nhân của công ty đến kho vật liệu lấy dây cáp đi gia công, phát hiện thiếu 01 cuộn nên đã báo cáo Lãnh đạo công ty. Sau đó công ty đã có đơn đề nghị Công an huyện Yên Lạc điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lạc đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ mẫu mặt kim loại màu vàng đồng, niêm phong trong bì thư ký hiệu A1. Ngoài ra tạm giữ của ông Kiều Quốc Đạt, là đại diện Công ty 01 chiếc USB nhãn hiệu APACER; của Không Tiến Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cùng 1.500.000đồng; của Hà Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI, 1.500.000đồng và 01 xe mô tô BKS: 88K1 - 367.71 để xác

minh theo Luật định.

Tại kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐGTS ngày 11/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Lạc kết luận: 01 cuộn dây cáp thủy bằng đồng, dài 6,0m; trọng lượng 31kg trị giá bằng 8.000.000đồng.

Tại văn bản số: 1520/KLGD ngày 27/6/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Bên trong USB có 03 tệp tin video được lưu sang 01 đĩa DVD; chụp được 13 ảnh thể hiện số lần di chuyển đồ vật trên xe ô tô tải vào nhà tù 01 tệp tin ngày 02/6/2020; chụp được 07 ảnh các đối tượng xuất hiện trong 02 tệp tin ngày 03/6/2020. Kèm theo kết luận là 01 bản ảnh giám định và 01 đĩa DVD có chữ ký của Giám định viên.

Tại Cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ytruy tố Khổng Tiến Q và Hà Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố Khổng Văn Q và Hà Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” như cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Điều 51, khoản 1, 2 Điều 25, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, khoản 3, 4 Điều 92 luật thi hành án hình sự đối với Q và N; xử phạt Khổng Tiến Q từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo; bị cáo Hà Văn N từ 06 năm đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách của các bị cáo theo qui định của pháp luật, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách và đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Khổng Tiến Q và Hà Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng

truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Bị cáo Q, N khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/6/2020 tại Công ty Cổ phần C, thuộc Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc lợi dụng lúc mọi người trong Công ty nghỉ trưa Q và N có hành vi lấy trộm 01 cuộn dây cáp thủy bằng đồng, dài 6,0m, trọng lượng 31kg. Tài sản mà các bị cáo trộm cắp có tổng trị giá là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng).

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; sơ đồ hiện trường; vật chứng vụ án đã thu giữ; kết luận định giá của Hội đồng định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận Không Tiến Q và Hà Văn N đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của Công ty được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo được hưởng bốn tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 sự và một tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Bị cáo Q có bố là ông Không Tiến H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo N có bố là ông Hà Văn N và mẹ là bà Phạm Thị X được thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt bản thân chưa có tiền án tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có chỗ ở ổn định và nơi cư trú rõ ràng nên hành vi phạm tội của các bị cáo đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục; với mức như đề nghị của Viện kiểm sát là đủ tác dụng để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với người phụ nữ làm nghề thu mua sắt vụn đã mua cuộn dây cáp của N với giá 3.000.000đồng, do N không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của người phụ nữ này nên Cơ quan điều tra không xác minh, thu giữ được.

Sau khi sự việc xảy ra, Hà Văn N và Không Tiến Q các bị cáo đã tự nguyện giao nộp mỗi bị cáo 4 triệu đồng cho Cơ quan điều tra để bồi thường, khắc phục

hậu quả. Do đó cần trả lại cho đại diện Công ty số tiền 8.000.000đồng là giá trị cuộn dây cáp bị chiếm đoạt không thu giữ được.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Khổng Tiến Q và điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI của Hà Văn N (bên trong đều lắp thẻ Sim) các bị cáo đã dùng làm phương tiện liên lạc để rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 88K1 - 367.71, của gia đình N, ngày 02/6/2020, N dùng vận chuyển trộm cắp nhưng không có cơ sở để khẳng định chiếc xe này là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự. Vì bị cáo có nghề nghiệp chính là công nhân, chiếc xe máy này hàng ngày Hà Văn N và vợ là Dương Thị M vẫn dùng làm phương tiện đi làm để phục vụ cuộc sống của bản thân và gia đình chứ không nhằm mục đích dùng để vận chuyển tài sản trộm cắp nên không thể cho rằng chiếc xe máy là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại xe cùng đăng ký xe cho bị cáo.

Đối với chiếc USB là tài sản hợp pháp của ông Kiều Quốc Đạt, ngày 28/7/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đạt là đúng theo qui định pháp luật.

Đối với 01 đĩa DVD chứa 03 đoạn vi deo do Cơ quan giám định gửi kèm bản kết luận giám định chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ cho quá trình xét xử.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Khổng Tiến Q và Hà Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Khổng Tiến Q 01 (một) năm tù, cho hưởng án theo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Xử phạt bị cáo Hà Văn N 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Khổng Tiến Q cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; giao bị cáo Hà Văn N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92. của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Khổng Tiến Q và Hà Văn N phải có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty Cổ phần Csố tiền 8.000.000đồng là giá trị 01 cuộn dây cáp thủy bằng đồng dài 6,0m, trọng lượng 31kg do Q và N trộm cắp ngày 02/6/2020, xác nhận các bị cáo

đã nộp đủ tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Bị hại có quyền liên hệ với Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Lạc để nhận tiền.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước của Khổng Tiến Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI của Hà Văn N; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì.

Trả lại cho Hà Văn N 01 xe mô tô BKS: 88K1 - 367.71. Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 9 năm 2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Khổng Tiến Q và Hà Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- CQĐT - CA huyện Yên Lạc;
- CQCSTHAHS - CA huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Cao Phong;
- UBND xã Hướng Đạo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Chinh Hoàng Văn Khảm

Trần Thị Lan

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- CQĐT - CA huyện Yên Lạc;
- CQCSTHAHS - CA huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Cao Phong;
- UBND xã Hướng Đạo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- CQĐT - CA huyện Yên Lạc;
- CQCSTHAHS - CA huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Tề Lỗ;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt /.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- CA huyện Yên Lạc;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bích Thuần

Nguyễn Q Thái

Trần Thị Lan

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

